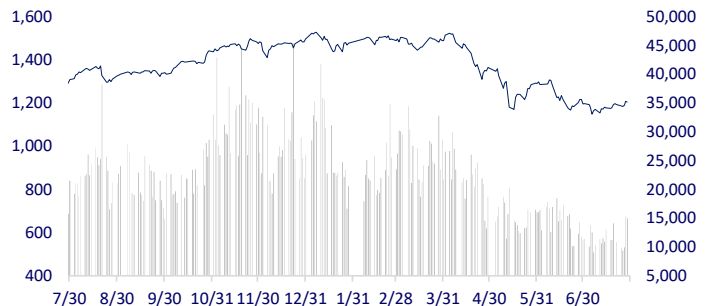


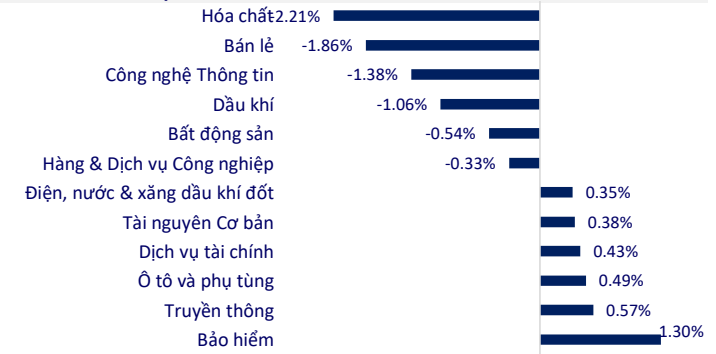
TTCK VIỆT NAM	1D	YTD
VN-INDEX	1,206.33 -0.15%	-19.49%
VN30	1,232.00 -0.33%	-19.78%
HNX	288.61 -0.42%	-39.11%
UPCOM	89.61 0.12%	-20.47%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	4.67	
Tổng GTGD (tỷ)	17,051.24 -6.71%	-45.12%

Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/7, Khối ngoại giao dịch tiêu cực trở lại khi mua vào 46,3 triệu cổ phiếu, trị giá 1.560 tỷ VNĐ, trong khi bán ra 40 triệu cổ phiếu, trị giá 1.602 tỷ VNĐ. Tổng khối lượng mua ròng ở mức hơn 6 triệu cổ phiếu, tuy nhiên, nếu tính về giá trị thì dòng vốn này bán ròng 42 tỷ VNĐ. Riêng sàn HoSE, khối ngoại chấm dứt chuỗi 6 phiên mua ròng liên tiếp bằng việc bán ròng trở lại 21 tỷ VNĐ.

INTRADAY VNINDEX 29/7/2022

VNINDEX (1Y)


ETF & PHÁI SINH	1D	YTD
E1VFN30	20,950 0.14%	-18.89%
FUEMAV30	14,570 0.14%	-19.46%
FUESSV30	15,060 -15.44%	-20.74%
FUESSV50	17,480 0.17%	-23.67%
FUESSVFL	16,850 -0.24%	-25.04%
FUEVFND	26,400 1.23%	-5.88%
FUEVN100	15,890 -0.69%	-26.02%
VN30F2303	1,228.00 -0.27%	
VN30F2212	1,229.00 -0.20%	
VN30F2209	1,229.90 -0.15%	
VN30F2208	1,230.70 -0.07%	

THAY ĐỔI GIÁ TẠI CÁC NGÀNH


THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI	1D	YTD
Nikkei	27,801.64 -0.28%	-3.44%
Shanghai	3,253.24 -0.89%	-10.62%
Kospi	2,451.50 0.67%	-17.67%
Hang Seng	20,156.51 -2.26%	-13.85%
STI (Singapore)	3,211.56 -0.28%	2.81%
SET (Thái Lan)	1,576.41 0.00%	-4.90%
Dầu thô (\$/thùng)	98.38 0.85%	28.60%
Vàng (\$/ounce)	1,757.90 0.24%	-3.45%

Chứng khoán châu Á trái chiều sau phiên phố Wall tăng điểm. Tại Nhật Bản, chỉ số Nikkei 225 giảm 0,28%. Chỉ số Kospi (Hàn Quốc) tăng 0,67%. Chứng khoán Trung Quốc giảm điểm. Chỉ số Shanghai Composite giảm 0,89%. Lãnh đạo Trung Quốc trong ngày 28/7 phát đi tín hiệu Bắc Kinh sẽ chưa ngay lập tức tung ra một gói giải cứu lớn nhằm hỗ trợ nền kinh tế, đồng thời không đặt nặng mục tiêu hoàn thành chỉ tiêu tăng trưởng 5,5% trong năm nay.

KINH TẾ VĨ MÔ	1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	4.68% -45	387
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.60% 0	0
TPCP - 5 năm	3.05% -3	204
TPCP - 10 năm	3.58% -8	158
USD/VND	23,475 -0.11%	2.33%
EUR/VND	24,539 0.00%	-7.29%
CNY/VND	3,534 0.06%	-3.39%

Ngày 29/7, Tổng cục Thống kê công bố, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2022 tăng 0,4% so với tháng trước. Nguyên nhân làm tăng CPI trong 7 tháng năm 2022 theo Tổng cục Thống kê là do giá thịt lợn tăng cao, nhu cầu sử dụng điện, nước sinh hoạt tăng do thời tiết nắng nóng, giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng theo giá nguyên liệu đầu vào và chi phí vận chuyển.

LỊCH SỰ KIỆN

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
VDS	7/29/2022	8/1/2022		Cổ phiếu	100:95	
VDS	7/29/2022	8/1/2022		Tiền mặt		10,000
GLT	7/29/2022	8/1/2022	8/11/2022	Tiền mặt		2,000
PJT	8/1/2022	8/2/2022	8/12/2022	Tiền mặt		800
CMN	8/1/2022	8/2/2022	8/12/2022	Tiền mặt		1,700
VTD	8/2/2022	8/3/2022		Cổ phiếu	1:1	
LHC	8/2/2022	7/4/2022		Cổ phiếu	1:1	
BTT	8/1/2022	8/2/2022	8/15/2022	Tiền mặt		700

TIN TỨC CHỌN LỌC

Lương thực, xăng dầu đẩy CPI tháng 7 tăng nhẹ

Chỉ số sản xuất công nghiệp 7 tháng tăng gần 9%

Du lịch nội địa tăng trưởng nóng: Chất lượng dịch vụ không tương xứng

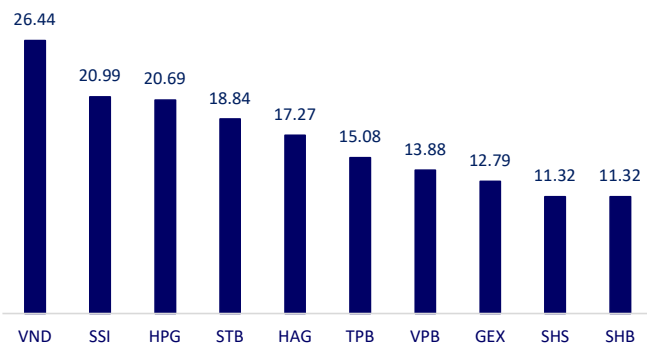
Tin hiệu Fed sắp dừng tăng lãi suất mở ra cơ hội phục hồi cho các thị trường mới nổi châu Á

Nga tuyên bố sẽ đáp trả đối xứng việc Thụy Điển và Phần Lan gia nhập NATO

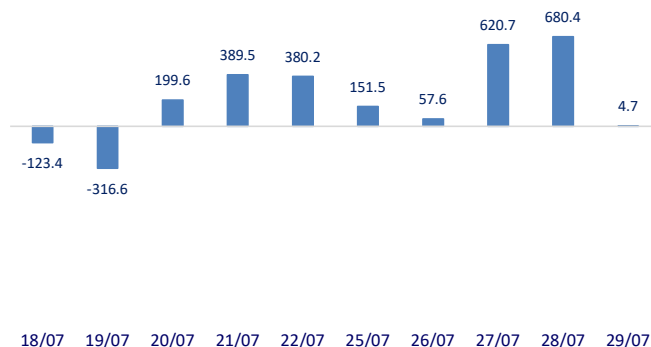
Thủ tướng Áo chỉ trích EU đang khiến các thành viên thất bại về việc mua khí đốt

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	74,700	-0.80%	3.03%	1,786,300	2,796,100	MBB: lợi nhuận trước thuế của ngân hàng hợp nhất đạt gần 11.900 tỉ VNĐ trong 6 tháng đầu năm, tăng 49% so với cùng kỳ năm 2021. Theo đó, thu nhập lãi thuần của MBBank tăng tới 4.840 tỷ đồng (đương đương 39% so với cùng kỳ) lên 17.355 tỷ VNĐ. Các mảng kinh doanh khác của ngân hàng cũng ghi nhận tăng trưởng từ 2% - 570% trong 6 tháng đầu năm. Tuy nhiên, tổng nợ xấu tính đến 30/6/2022 của ngân hàng đạt 4.975 tỷ VNĐ, tăng 52,3% so với đầu năm. Đáng chú ý, nợ có khả năng mất vốn tăng tới 123%, từ 819 tỷ lên 1.826 tỷ VNĐ.
BID	37,300	2.19%	5.07%	6,244,400	8,448,200	
CTG	27,200	-1.45%	1.12%	12,656,900	11,423,900	
TCB	37,900	1.61%	2.16%	7,413,100	9,317,200	
VPB	28,700	1.06%	1.95%	19,614,900	24,485,700	
MBB	25,650	0.39%	0.39%	16,997,700	14,534,200	
HDB	24,150	-1.02%	1.47%	3,441,900	3,701,500	
TPB	26,600	-2.21%	-5.17%	6,948,900	4,044,400	
STB	24,700	1.02%	7.39%	33,011,500	35,158,600	
ACB	24,600	0.61%	1.03%	5,079,900	7,646,200	
NVL	74,500	0.68%	0.81%	3,893,000	3,914,700	NVL: Liên danh Novaland và công ty Đất Tâm đề xuất 2 hợp phần dự án tại huyện Diên Khánh và Khánh Vĩnh với tổng diện tích gần 3.500 ha.
KDH	37,500	-1.32%	2.74%	1,225,500	1,776,400	
PDR	52,600	-1.13%	0.77%	1,632,800	1,690,900	GAS: Lợi nhuận lũy kế 6 tháng đầu năm 2022 trước thuế đạt 10,7 nghìn tỷ, tăng 93,5% so với cùng kỳ năm ngoái chủ yếu do giá dầu tăng cao vào quý II.
GAS	107,500	1.13%	-0.28%	966,800	1,493,200	
POW	13,350	-1.48%	1.52%	33,637,900	31,677,900	
PLX	41,100	-0.96%	-1.67%	769,500	897,700	
VIC	64,000	-4.48%	-3.76%	3,766,800	3,523,900	VIC: Vingroup lãi trước thuế 3.334 tỷ đồng trong quý II/2022, giảm 52% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do các dự án bất động sản đang trong quá trình xây dựng và sẽ được bàn giao vào cuối năm.
VHM	59,900	1.87%	2.04%	4,835,300	5,686,100	
VRE	28,000	-0.36%	7.69%	3,688,900	3,905,100	
VNM	72,800	0.28%	1.11%	3,925,000	5,087,200	MSN: lợi nhuận trước thuế đạt 3.334 tỷ, tăng 104% so với cùng kỳ năm ngoái nhờ mảng tiêu dùng và vật liệu công nghệ cao.
MSN	106,100	-3.46%	-2.21%	1,157,100	1,600,700	
SAB	180,000	4.05%	8.43%	425,800	355,500	MWG: công bố doanh thu nửa đầu năm đạt 70.804 tỷ đồng, tăng 13% và thực hiện 51% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế 2.576 tỷ đồng, gần như đi ngang và thực hiện 41% kế hoạch năm. Doanh nghiệp cho biết đã đóng 251 cửa hàng Bách Hóa Xanh trong tháng 5 và 6, song doanh thu không giảm và dự kiến đạt mục tiêu doanh thu bình quân 1,3 tỷ đồng/cửa hàng ngay trong quý III (sớm hơn kế hoạch là cuối năm).
BVH	125,700	-1.33%	0.08%	702,800	654,400	
VJC	125,700	-1.33%	0.08%	702,800	654,400	
FPT	83,500	-1.65%	-1.88%	4,081,600	3,180,300	
MWG	61,000	-1.61%	-5.43%	6,145,700	5,493,500	
PNJ	114,000	0.88%	-0.44%	3,389,700	1,590,100	
GVR	23,900	-0.21%	1.70%	3,526,300	4,968,700	
SSI	21,350	0.95%	2.15%	36,036,900	42,977,400	
HPG	21,500	0.47%	-3.15%	33,213,900	38,041,000	

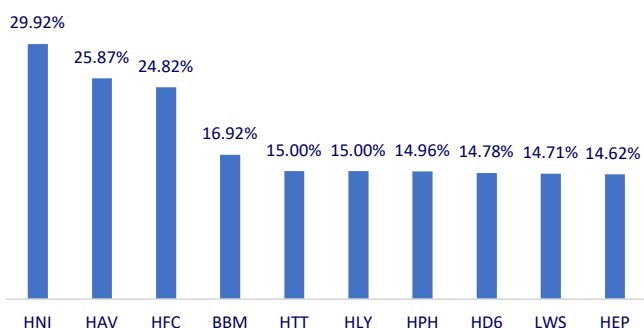
Top CP giao dịch nhiều nhất (khối lượng CP - triệu)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên liên tiếp



Top giảm 3 phiên liên tiếp

